



简 单

jiǎndān · giản đơn · đơn giản

jiǎn

丿 ㄣ ㄣ ㄣ ㄣ ㄣ ㄣ ㄣ 简 简 简 简 简

简 简 简 简

dān

丶 丶 丶 ㇏ ㇏ ㇏ ㇏ 单

单 单 单 单